

Thái Văn Lung (1916 - 1946)

Thái Văn Lung (1916 - 1946).

Sinh tại huyện Thủ Đức, tỉnh Gia Định (nay thuộc thành phố Hồ Chí Minh) trong một gia đình trí thức theo đạo Thiên Chúa. Tốt nghiệp cử nhân luật khoa tại Đại học Paris (Pháp), ông về nước làm luật sư tại Tòa thượng thẩm Sài Gòn. Trong giai đoạn tiền khởi nghĩa, ông tham gia thành lập Thanh niên Tiền phong, phụ trách trưởng ban huấn luyện quân sự của tổ chức này. Sau Cách mạng Tháng Tám, ông được nhân dân bầu làm đại biểu Quốc hội khóa I.

Pháp trở lại xâm lược nước ta, ông được cử làm Chủ tịch Ủy ban Kháng chiến huyện Thủ Đức, chỉ huy Lực lượng vũ trang của huyện (mà nhân dân quen gọi là bộ đội Thái Văn Lung).

Trong một trận đánh, ông bị giặc bắt. Chúng tìm mọi cách dụ dỗ mua chuộc nhưng ông vẫn giữ vững khí tiết của nhà trí thức yêu nước. Ông bị tra tấn đến chết khi mới tròn 30 tuổi.

Thành Thái (Kỉ mao 1879 – Giáp ngọ 1954)

Nguyễn Phúc Bửu Lân (Kỉ mao 1879 – Giáp ngọ 1954)

Vua thứ mười triều Nguyễn, tức vua Thành Thái, con vua Dục Đức, mẹ là Phan Thị Điều (tức Từ Minh Huệ Hoàng hậu), cháu ngoại Phụ chánh đại thần Phan Đình Bình.

Ông sinh ngày 22-2 năm Tự Đức 32 (1879). Khi vua Dục Đức còn sống ông theo cha ở tại Thái Y Viện giảng đường (Huế), đến lúc vua Dục Đức bị thảm sát ông theo mẹ về sống ở quê ngoại ở huyện Quảng Điền, tỉnh Thừa Thiên.

Năm Mậu tí 1888 tình hình Huế tạm lắng dịu, ông theo mẹ vào sống ở thành nội (Huế) lo việc hương khói tại nhà thờ vua cha. Năm này vua Đồng Khánh chết, ông được triều thần đưa lên làm vua nhằm ngày mồng một tết ta (31-12-1889) lấy hiệu năm Thành Thái nên cũng gọi là Thành Thái. Sau khi lên ngôi, ông hãy còn nhỏ tuổi, được các quan lại đại thần Lê Trinh, Đinh Nho Quang, Tạ Thúc Đình... thay nhau dạy ông.

Theo sử chép cùng nhân dân truyền miệng, ông được làm vua là do công của Diệp Văn Cương một phần. Nguyên khi vua Đồng Khánh chết, lúc ấy Diệp Văn Cương làm việc tại tòa Khâm (Bí thư kim thông dịch viên cho Khâm sứ Huế). Các quan triều đến hỏi ý kiến Khâm sứ Pháp về việc chọn người kế vị vua mới mất, nhân đó Diệp Văn Cương lại dịch ý triều đình muốn tôn Hoàng tử Bửu Lâm lên ngôi vua (vì Diệp Văn Cương là chồng bà Công nữ Thiện Niệm – cô ruột Hoàng tử Bửu Lâm). Khâm sứ Pháp chấp nhận ý kiến đó, nên

ông trở thành vua thứ mười triều Nguyễn. Khi ông làm vua được Nguyễn Trọng Hợp, Trương Quang Đản làm phụ chính đại thần (sau Trương Như Cương thay Nguyễn Trọng Hợp vì Trương Như Cương Có con gái tiến cung).

Vua Thành Thái thông minh, có óc duy tân, có tinh thần yêu nước, nhưng lúc bấy giờ mọi quyền lực nhà nước đều ở trong tay Pháp. Thêm vào đó một số đại thần là tay sai của thực dân, nên càng lúc quyền vua bị thu hẹp dần. Do đó ông lấy làm khó chịu, có nhiều hành động khác thường có khi chống Pháp công khai. Có lần ông tìm cách vượt biên sang Trung Quốc, nhưng vừa đến Thanh Hóa bị Pháp giữ lại.

Năm 1907, thực dân lấy cớ ông bệnh tâm thần, chúng toa rập với một số quan tay sai buộc ông thoái vị (trong việc này vai trò của Trương Như Cương là quyết định vì Trương ở cạnh vua), đem đi an trí ở Vũng Tàu rồi lưu đày sang đảo Réunion (Châu Phi thuộc Pháp).

Sau Cách mạng tháng Tám (1947) ông mới được trở về nước, nhưng phải biệt cư ở Sài Gòn. Với mấy chục năm bị lưu đày xa quê hương, năm 1951 ông mới được phép về Huế thăm quê hương và thân tộc, nhưng phải sống ở Sài Gòn.

Ngày 23-3-1954 (Giáp ngọ) ông mất, hưởng thọ 75 tuổi, thi hài đưa về an táng tại Huế.

Con ông là Thái tử Nguyễn Phúc Vĩnh San, được Pháp đưa lên kế vị sau khi chúng buộc ông bỏ ngôi (1908). Sau, Vĩnh San trở thành nhà vua yêu nước với cuộc khởi nghĩa chống Pháp năm 1916.

Thế Tông (Đinh Mão 1567 – Kỉ Hợi 1599)

Vua thứ tư nhà Hậu Lê thời Trung Hưng, hoặc cũng gọi là thời Nam Bắc triều, vì có nhà Mạc đối lập, miếu hiệu Thế tông Nghị hoàng đế. Con thứ năm Lê Anh tông.

Ông được đưa lên ngôi thời 6 tuổi, vào tháng giêng năm Quý dậu 1573; nhưng quyền bính thật sự ở trong tay Trịnh Tùng.

Kỉ Hợi 1599, ngày 24-8 ông băng hà, mới 32 tuổi. Táng tại Hoa Nhạc lăng ở Đông Sơn, tỉnh Thanh hóa. Con thứ của ông là Duy Tân lên nối, tức Kính tông.

Ông ở ngôi 27 năm, đổi hiệu năm 2 lần:

+ Gia Thái 5 năm.

+ Quang Hưng 22 năm.

